

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/DS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2026
*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên toà: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên

Trong các ngày 03 và ngày 12 tháng 12 năm 2025 và ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2025/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Đường DD, phường DH, thành phố HCM

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Ng, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã GR, tỉnh AG

- Bị đơn: Chị Đặng Như H, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp XC, xã LT, tỉnh AG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Chí D nguyên đơn trình bày: Bà Đặng Như H có vay tiền của ông nhiều lần. Vào ngày 10/01/2024, giữa ông và bà Đặng Như H chốt nợ lập hợp đồng vay với tổng số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 20%/năm. Theo hợp đồng vat số tiền 500.000.000 đồng, bà H đã trả cho ông được 270.000.000 đồng còn lại 230.000.000 đồng, cam kết sẽ trả từng giai đoạn. Đến ngày trả nợ chị H đã không thực hiện trả nợ theo cam kết, ông đã nhiều lần gọi điện nhắc nợ nhưng chị H vẫn không thực hiện trả nợ theo thoả thuận. Nay ông D xét thấy không thể thoả thuận được với chị H nên ông khởi kiện yêu cầu chị

Đặng Như H phải trả lại số tiền nợ gốc còn lại là 230.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 19/5/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất thoả thuận là 20%/năm.

Bị đơn chị Đặng Như H vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng không vì lý do bất khả kháng. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn gửi cho Toà án nên Toà án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Chí D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Đặng Như H vắng mặt không lý do.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí D yêu cầu chị Đặng Như H phải trả số tiền vay còn lại là 230.000.000 đồng và lãi suất. Hội đồng xét xử xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Đặng Như H có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Xẻo Chác, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, ông D khởi kiện tại Toà án nhân dân khu vực 5 – An Giang là phù hợp với quy định. Bị đơn chị H đã được

Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng chị H vắng mặt không vì lý do bất khả kháng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí D yêu cầu chị Đặng Như H trả số tiền vay còn nợ là 230.000.000 đồng. Nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu của mình thông qua tờ “Hợp đồng vay tiền đề ngày 10/01/2024 và Biên bản cam kết trả nợ” có chị Đặng Như H ký tên. Đối với bị đơn chị H vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Như vậy chị H đã tước bỏ quyền chứng minh của mình thông qua việc không đến Toà án tham gia tố tụng để đưa ra chứng cứ chứng minh cho mình, nên chị H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật này. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy, theo các tài liệu nguyên đơn cung cấp hợp đồng vay tiền; cam kết trả nợ và giao dịch chuyển khoản giữa tài khoản ông D vào tài khoản chị H số tiền chị H vay cũng như số tiền chị H đã trả đúng như nguyên đơn trình bày. Đồng thời theo Biên bản cam kết trả nợ chị H thống nhất số nợ và cam kết trả theo các ngày 20/3/2024 sẽ trả 40.000.000 đồng; ngày 31/3/2025 trả 30.000.000 đồng; ngày 20/4/2025 trả 30.000.000 đồng; ngày 10/5/2025 trả số tiền 40.000.000 đồng. Từ đó, cho thấy chị H đã có vay tiền như nguyên đơn trình bày là đúng. Theo quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.”*. Chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông D khởi kiện yêu cầu phải trả lại số tiền còn nợ là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: Lãi suất do các bên thỏa thuận. Tại hợp đồng vay các bên đã thỏa thuận tiền lãi là 20%/năm là phù hợp với quy định pháp luật nên việc ông D yêu cầu chị H

trả lãi là có căn cứ xem xét. Việc trả lãi được tính như sau: nợ gốc 230.000.000 đồng x 1,66% x 20 tháng = 76.360.000 đồng (bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu chục nghìn đồng).

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Chí D được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 10 ngày 21/5/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – An Giang).

Chị Đặng Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch số tiền phải trả là: 306.360.000 đồng x 5% = 15.318.000 đồng (*mười năm triệu ba trăm mười tám nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 269; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 463, khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí D, do ông Nguyễn Thành Ng đại diện đối với bà Đặng Như H . Buộc chị Đặng Như H phải trả số tiền vay gốc là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Lãi tính đến ngày xét xử là 76.360.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 306.360.000 đồng (ba trăm lẻ sáu triệu ba trăm sáu chục nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Chí D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 10 ngày 21/5/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự

huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – An Giang).

Chị Đặng Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 15.318.000 đồng (mười năm triệu ba trăm mười tám nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Nguyễn Chí D có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Chị Đặng Như H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 5-AG;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

